TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày 16 -4- 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thức;
Ông Liêu Văn Thế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuỷ – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thu Nguyên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 4 năm 2026 tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân Khu vực 8-Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 20/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2026/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Kim N (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 30/7/1986, tại thành phố Cần Thơ; số CCCD: 094086008142; nơi cư trú: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá (học vấn): 9/12; Dân tộc: Khmer; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Kim T, sinh năm 1956 và bà Lý Thị H, sinh năm 1956 (đã chết); có vợ là Khu Thị Kiều O, sinh năm 1981, có 02 người con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2009. Hiện cha, vợ, con bị cáo đang sinh sống tại: Ấp A, xã A, thành phố Cần Thơ.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo Kim N đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã A, thành phố Cần Thơ - Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Bà Nhan Thị Y, sinh năm 1957 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số A tỉnh lộ 15, ấp C, xã A, thành phố Hồ Chí Minh.
+ Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp B, xã A, thành phố Hồ Chí Minh.
+ Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1977 – có đơn xin xử vắng mặt.
+ Anh Trần Minh Q, sinh ngày 10/7/2007 – có đơn xin xử vắng mặt.
Cùng nơi cư trú: Số A đường C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
Chỗ ở hiện nay: Số C đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
+ Bà Phạm Thị T, sinh năm 1953 – có đơn xin xử vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Huỳnh Minh H, sinh năm 2002 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp S, xã N, thành phố Cần Thơ.

Nơi ở hiện tại: Số G đường T, xã B, thành phố Hồ Chí Minh.

+ Công ty TNHH Thương mại vận tải du lịch SAIGONNEW.

Địa chỉ: Số A, đường số 6, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện: Ông Đinh Phước L, sinh năm 1992 – Giám đốc – có đơn xin xử vắng mặt.

Nơi cư trú: Số A, đường 14A, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người làm chứng:*

1. Bà Bùi Thị Thu L, sinh năm 1967 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số C H, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Bùi Văn L, sinh năm 1976 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số F đường P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Trịnh Thị L, sinh năm 1989 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số B, đường Đ, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Phạm Huỳnh Thanh V, sinh năm 1982 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số C, đường P, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

5. Ông Ông Ngọc L, sinh năm 1077 - – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số B đường L, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

6. Bà Huỳnh Tô H, sinh năm 1952 - – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số A, đường B, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Lìu A M, sinh năm 1952 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số F tầng 2, C/c 62 B, P.P, thành phố Hồ Chí Minh.

8. Bà Lưu Tu M, sinh năm 1953 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số HL2, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

09. Bà Dương Như C, sinh năm 1956 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số A, đường H, phường M, thành phố Hồ Chí Minh.

10. Bà Ngô Tiêu M, sinh năm 1955 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số L, đường N, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi ở hiện tại: Số K đường H, chung cư H, C, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

11. Bà Lương Huệ M, sinh năm 1957 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số F đường L, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.

12. Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Tổ A, ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh.

13. Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1963 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số A đường L ấp C, xã T, thành phố Hồ Chí Minh.

14. Bà Dương Thị L, sinh năm 1963 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số A, ấp B, xã C, thành phố Hồ Chí Minh.

15. Bà Dương Thị T, sinh năm 1959 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Số C, xã C, thành phố Hồ Chí Minh.

16. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1966 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Ấp A, xã C, thành phố Hồ Chí Minh.

17. Bà Tô Thị Minh N, sinh năm 1980 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số J đường Q, phường G, thành phố Hồ Chí Minh.
18. Ông Tô Văn Đ, sinh năm 1940 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số A đường T, xã D, tỉnh Đồng Nai.
19. Bà Lê Thị H, sinh năm 1983 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B, đường H, phường H, thành phố Hồ Chí Minh.
Nơi ở hiện tại: Hẻm C đường N, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
20. Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Ấp A, xã H, thành phố Hồ Chí Minh.
21. Bà Phú Thị T, sinh năm 1971 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu dân cư X, ấp H, xã D, tỉnh Đồng Nai.
22. Bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Khu dân cư X, ấp H, xã D, tỉnh Đồng Nai.
23. Bà Dương Nguyễn Bích T, sinh năm 1978 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số S, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
24. Bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1953 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số K, đường H, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
25. Bà Dương Thị Y, sinh năm 1956 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số F, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
26. Bà Huỳnh Thị Lệ H, sinh năm 1963 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn A, xã C, thành phố Hồ Chí Minh.
27. Bà Lê Thị H, sinh năm 1946 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số F, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
28. Bà Nguyễn Thị Thanh D, sinh năm 1966 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số K tỉnh lộ 10, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.
29. Bà Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1968 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số K, đường T, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
30. Bà Trần Thị H, sinh năm 1968 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số A, đường C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
31. Bà Nguyễn Thị G, sinh năm: 1966 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số A, tỉnh lộ 15, xã A, thành phố Hồ Chí Minh.
32. Bà Huỳnh Thị Thuý N, sinh năm 1972 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số C, tỉnh lộ 15, xã A, thành phố Hồ Chí Minh.
33. Bà Nguyễn Thị Thanh B, sinh năm 1968 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Thôn H, xã C, tỉnh Khánh Hoà.
34. Bà Trần Thị Kim Y, sinh năm 1968 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số B, đường C, phường T, thành phố Hồ Chí Minh.
35. Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1967 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số A, đường T, phường P, thành phố Hồ Chí Minh.
36. Bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1977 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Tổ A, khu phố H, phường C, tỉnh Đồng Nai.
37. Bà Hoàng Thị Kim O, sinh năm 1959 – vắng mặt.
Nơi cư trú: Số L, Cư xá T, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

38. Bà Lê Thị T, sinh năm 1984 – vắng mặt.

Nơi cư trú: Khu phố A, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 18/8/2025, Kim N điều khiển xe ô tô biển số 50H-550.xx chở 44 hành khách đã ký hợp đồng dịch vụ với công ty du lịch SAIGONNEW đi từ phường B, thành phố Hồ Chí Minh đến khu du lịch M, tỉnh Quảng Ngãi để thăm quan. Khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 19/8/2025, tại Km 1714+100 đường Hồ Chí Minh thuộc buôn M, xã K, tỉnh Đắk Lắk, Kim N điều khiển xe ô tô theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai, do buồn ngủ nên đã điều khiển xe đi vào lề đường phải cùng chiều mất lái và lật xe gây tai nạn. Hậu quả làm cho bà Nhan Thị Y, sinh năm 1957, trú tại xã A, thành phố Hồ Chí Minh; bà Phạm Thị T, sinh năm 1953, trú tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh; bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968, trú tại ấp B, xã A, thành phố Hồ Chí Minh; bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1977, trú tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh; anh Trần Minh Q, sinh năm 2007, trú tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh được đưa đi cấp cứu, điều trị tại các cơ sở y tế và xe ô tô bị hư hỏng.

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Hiện trường vụ tại nạn giao thông xảy ra tại Km 1714+100 đường Hồ Chí Minh thuộc buôn M, xã K, tỉnh Đắk Lắk. Vị trí nơi xảy ra tai nạn giao thông là đoạn đường thẳng, mặt đường được trải lớp bê tông nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 10,40m, không bị che khuất tầm nhìn. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đường hai chiều, trên mặt đường có vạch kẻ đường màu vàng đứt quãng ở giữa đường chia thành hai chiều chạy riêng biệt. Xe ô tô biển số 50H-550.xx do Kim N điều khiển theo hướng tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai khi đi đến Km 1714+100 đường Hồ Chí Minh thuộc buôn M, xã K, tỉnh Đắk Lắk thì bị sạt lề ta ly âm bên phải theo chiều đi. Lấy trụ mốc Km 1714 +100 làm điểm mốc chuẩn; Lấy mép đường bên phải hướng từ Buôn Ma Thuột đi Gia Lai làm mép đường chuẩn. Sau tai nạn xe ô tô biển số 50H-550.xx nằm ngã nghiêng bên phải trên mặt đường nhựa, là đường vào buôn M, đầu xe hướng về Buôn M, đuôi xe hướng về phía trung tâm tỉnh Đắk Lắk. Tâm trục trước bên trái cách mép đường chuẩn là 5,4m và cách trụ mốc là 20,5m; tâm trục sau bên trái cách mép đường chuẩn là 3,95m và cách chân trụ mốc là 22,25 mét.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 202/KLTTCT-PY01, ngày 06/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Thị Kim H tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 203/KLTTCT-PY01, ngày 06/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám

định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Minh Q tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 204/KLTTCT-PY01, ngày 06/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Thị Thu T tại thời điểm giám định là 0% (Không phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 205/KLTTCT-PY01, ngày 06/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Phạm Thị T tại thời điểm giám định là 36% (Ba mươi sáu phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 206/KLTTCT-PY01, ngày 06/10/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nhan Thị Y tại thời điểm giám định là 58% (Năm mươi tám phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

Kết luận giám định số 1049/KL-KTHS ngày 19/11/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Hệ thống phanh, hệ thống lái và hệ thống lốp của xe ô tô khách, nhãn hiệu THACO, sơn màu xanh- vàng, mang biển số 50H-550.xx tại thời điểm giám định không bị sự cố.

Chứng thư thẩm định giá số 103/2025/85/ĐS-CIVS-ĐL ngày 15/9/2025 của Công ty Cổ phần Thông tin và Thẩm định giá miền Trung tại Đắk Lắk, kết luận: Kết quả thẩm định chi phí sửa chữa xe ô tô khách 45 chỗ (01 ngồi, 44 nằm) nhãn hiện Thaco, biển số 50H-550.xx, tại thời điểm thẩm định là 69.400.000 đồng (Sáu mươi chín triệu, bốn trăm nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng: Vật chứng vụ án quá trình điều tra Cơ quan điều tra thu giữ gồm: 01 xe ô tô biển số 50H-550.xx; Nhãn hiệu: THACO; Màu sơn: Xanh, vàng; Số máy: WP12375N1417J125843; Số khung: RL5B46SCCHCO11077 và các giấy tờ liên quan. Đây là tài sản hợp pháp của ông Huỳnh Minh H, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại các tài sản trên cho ông H.

01 giấy phép lái xe hạng E, Số/no: 940110004489 mang tên Kim N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/12/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Kim N cùng anh Huỳnh Minh H (chủ xe ô tô biển số 50H-550.55); anh Đinh Phước L (đại diện cho Công ty du lịch SAIGONNEW) đã đến thăm hỏi và tự nguyện bồi thường về mặt dân sự đối với bà Nhan Thị Y tổng số tiền

240.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi triệu đồng), bà Phạm Thị T tổng số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), anh Trần Minh Q tổng số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng), bà Nguyễn Thị Kim H tổng số tiền 13.000.000 đồng (Mười ba triệu đồng) và bà Trần Thị Thu T số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm ngàn đồng). Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về mặt dân sự.

Quá trình điều tra bị cáo Kim N đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSDLK-KV ngày 25/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Kim N về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Kim N phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Kim N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe ô tô biển số 50H-550.xx; Nhãn hiệu: THACO; Màu sơn: Xanh, vàng; Số máy: WP12375N1417J125843; Số khung: RL5B46SCCHCO11077 và các giấy tờ liên quan cho ông Huỳnh Minh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại 01 giấy phép lái xe hạng E, Số/no: 940110004489 mang tên Kim N cho bị cáo Kim N.

Bị cáo Kim N không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 05 giờ 15 phút, ngày 19/8/2025, tại Km 1714+100 đường Hồ Chí Minh thuộc buôn M, xã K, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Kim N điều khiển xe ô tô biển số 50H-550.xx, trên xe chở 44 hành khách theo hướng từ tỉnh Đắk Lắk đi tỉnh Gia Lai, do buồn ngủ nên đã điều khiển xe đi vào lề đường bên phải cùng chiều

dẫn đến mất lái và lật xe gây tai nạn. Hậu quả làm cho bà Nhan Thị Y, sinh năm 1957, trú tại xã A, thành phố Hồ Chí Minh; bà Phạm Thị T, sinh năm 1953, trú tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh; bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968, trú tại ấp B, xã A, thành phố Hồ Chí Minh; bà Trần Thị Thu T, sinh năm 1977, trú tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh; anh Trần Minh Q, sinh năm 2007, trú tại phường T, thành phố Hồ Chí Minh bị thương tích, với tổng tỷ lệ thương tích là 107% và xe ô tô bị hư hỏng tổng thiệt hại số tiền 69.400.000 đồng.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Hành vi nói trên của Kim N đã vi phạm vào vào khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ:

Khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, quy định:

"1. Người tham gia giao thông đường bộ phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định, chấp hành báo hiệu đường bộ và các quy tắc giao thông đường bộ khác."

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Kim N phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

"*1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

...

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng: Khi thực hiện hành phạm tội, bị cáo Kim N là người đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có khả năng nhận thức và hoàn toàn ý thức được việc điều khiển phương tiện ô tô khách (loại xe 45 chỗ; 01 ngồi, 44 nằm) tham gia giao thông đường bộ phải tuân thủ nghiêm quy định về giao thông đường bộ vì xe ô tô khách là nguồn nguy hiểm cao độ có khả năng gây thiệt hại lớn về người và tài sản khi tham gia giao thông. Do chủ quan và không tuân thủ quy định về an toàn khi tham gia giao thông bị cáo đã điều khiển xe đi vào lề bên phải theo hướng di chuyển của xe dẫn đến xe bị mất lái, lật xe gây tai nạn. Hậu quả bà Nhan Thị Y, bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Trần Thị Thu T, anh Trần Minh Q bị thương tích, với tổng tỷ lệ thương tích là 107% và xe ô tô bị hư hỏng tổng thiệt hại số tiền 69.400.000 đồng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm hại trực tiếp đến tài sản, tính mạng của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng xấu tình hình anh ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với tính chất và mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Huỳnh Minh H (chủ xe ô tô biển số 50H-550.xx); anh Đinh Phước L (đại diện cho Công ty du lịch SAIGONNEW) đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại để khắc phục toàn bộ hậu quả và được người bị hại làm đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo và khoan hồng của pháp luật.

[6]. Từ những phân tích, đánh giá và nhận định nêu trên, xét mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị là có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Kim N có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt có điều kiện quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự, để cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của địa phương và gia đình cũng đảm bảo tính răn đe giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe ô tô biển số 50H-550.xx; Nhãn hiệu: THACO; Màu sơn: Xanh, vàng; Số máy: WP12375N1417J125843; Số khung: RL5B46SCCHCO11077 và các giấy tờ liên quan cho ông Huỳnh Minh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Kim N 01 giấy phép lái xe hạng E, Số/no: 940110004489 mang tên Kim N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/12/2022. (*Giấy phép lái xe đang được lưu tại hồ sơ vụ án).*

[9]. Về án phí: Bị cáo Kim N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Kim N** phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo **Kim N** 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Kim Nươl cho Uỷ ban nhân dân xã A, thành phố Cần Thơ giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] *Về trách nhiệm dân sự:* Các bị hại Nhan Thị Y, bà Phạm Thị T, bà Nguyễn Thị Kim H, bà Trần Thị Thu T, anh Trần Minh Q; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Minh H, anh Đinh Phước L không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm gì về mặt dân sự nên không xem xét giải quyết.

[3]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã trả lại 01 xe ô tô biển số 50H-550.xx; Nhãn hiệu: THACO; Màu sơn: Xanh, vàng; Số máy: WP12375N1417J125843; Số khung: RL5B46SCCHCO11077 và các giấy tờ liên quan cho ông Huỳnh Minh H là chủ sở hữu hợp pháp.

Trả lại cho bị cáo Kim N 01 giấy phép lái xe hạng E, Số/no: 940110004489 mang tên Kim N do Sở Giao thông vận tải tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 12/12/2022.

(*Giấy phép lái xe đang được lưu tại hồ sơ vụ án)*.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Kim N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

ĐÃ KÝ

Lê Anh Thái

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Khu vực 8-Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk (PC06);*
- *THA dân sự tỉnh Đắk Lắk;*
- *Bị cáo, bị hại;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*